TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HSST
Ngày 03 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VP

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông;

2. Ông Nguyễn Ngọc Triển;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện VT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2024/TL-HSST ngày 27/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 19/12/2024, đối với bị cáo:

Trần Đại T (tên gọi khác: không), sinh ngày 05/12/1979 tại xã ĐC, huyện LT, tỉnh VP, nơi cư trú: thôn TK, xã ĐC, huyện LT, tỉnh VP (nay là xã TS, huyện LT, tỉnh VP); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Văn C, sinh năm 1955; mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1954; có vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1983; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án: không

- Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 02/4/2024, T có hành vi Trộm cắp tài sản (trị giá 49.000đồng) tại xã HĐ, huyện TD. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52 ngày 09/4/2024, Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TD xử phạt 2.500.000đ. Ngày 15/4/2024, T đã chấp hành nộp phạt xong. Đến nay, T chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại xã TS, huyện LT, tỉnh VP, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Chu Văn K, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn PN, xã KX,

huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn TK, xã TS, huyện LT, tỉnh VP, có mặt;

- Người làm chứng:

+ Ông Chu Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn PN, xã KX, huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn PN, xã KX, huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 04/08/2024, Trần Đại T sinh năm 1979, trú tại thôn TK, xã ĐC, huyện LT là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, một mình điều khiển xe môtô nhãn hiệu Dream II màu mận chín, biển kiểm soát 49T3-6520, đi thu mua sắt vụn. Khi đến đoạn đường TL309 thuộc địa phận thôn PN, xã KX, huyện VT, T dựng xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ vào trang trại chăn nuôi của gia đình ông Chu Văn K sinh năm 1965, trú ở thôn PN, xã KX, huyện VT để hỏi mua sắt vụn. T thấy cổng trang trại mở sẵn nên đi vào bên trong trang trại gọi nhưng không thấy ai trông coi. Quan sát thấy, một chiếc máy bơm nước màu xanh đã cũ, có dây điện màu đen, nối với một đoạn dây điện màu vàng, phích cắm màu trắng và hai thùng nhựa đựng trứng gà ở vị trí góc lán bên phải lối vào nên T nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản này bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T tháo lấy chiếc máy bơm và lấy một túi ni lông màu trắng ở gần đó, nhặt khoảng 400 quả trứng gà vào túi. Sau đó, T đem số tài sản trên treo ở giá để đồ giữa xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi về. T điều khiển xe đi được một đoạn thì xe mô tô bị đổ. Lúc này, có anh Nguyễn Xuân Hòa sinh năm 1974, trú tại thôn PN, xã KX, đang làm ruộng gần đó đến giúp T dựng xe mô tô lên. Trong khi dựng giúp xe mô tô anh Hòa hỏi T: *"chú mua trứng à"*, T trả lời *"vâng"*, rồi ngồi lên xe mô tô đi luôn. Cùng lúc này, anh Chu Văn H sinh năm 1974, trú tại thôn PN, xã KX (là em trai ông K) đi xuống trang trại thì nhìn thấy T đang xách túi trứng đi từ trang trại của ông K đi lên đường TL309. Anh H nghi ngờ T trộm trứng gà nhà ông K nên chạy bộ xuống trang trại nhà ông K để hỏi xem ai bán trứng không thì không thấy ai ở trang trại. Anh H gọi điện thoại cho ông K để hỏi có người nào ở nhà bán trứng không thì ông K bảo không có ai nên anh H cho rằng T đã lấy trộm trứng ở trang trại nhà ông K nên hô bảo anh Hòa *"giữ nó lại, nó ăn trộm trứng đấy"*. Thấy anh K hô, anh Hòa điều khiển xe mô tô đuổi theo cùng người dân chặn giữ T lại. Sau đó, ông K đến trang trại kiểm tra, phát hiện bị mất các tài sản trên nên trình báo Công an xã KX.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã KX đã lập biên bản sự việc, tạm giữ toàn bộ tang vật có liên quan gồm: 01 chiếc máy bơm nước cũ đã qua sử dụng,

01 xe mô tô nhãn hiệu Dream Trung Quốc, BKS 49T3-6520 cũ đã qua sử dụng; 400 quả trứng gà bị dập vỡ hơn một nửa.

Công an xã KX tiến hành xác minh ban đầu đến ngày 09/8/2024, chuyển toàn bộ hồ sơ tin báo và vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện VT để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra Công an huyện VT tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra xác minh theo quy định.

Ngày 22/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Yêu cầu định giá tài sản số 3681/YC-CQĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện VT xác định giá trị đối với những tài sản: 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long, công suất 370W, do Công ty TNHH Bảo Long - Lạng Sơn - Việt Nam sản xuất, có sơn màu xanh, có dây điện màu đen nối với một đoạn dây điện màu vàng nối với phích cắm màu trắng, máy bơm nước cũ vẫn đang sử dụng; 400 quả trứng gà đẻ, chăn nuôi theo mô hình trang trại (loại gà Ai Cập màu lông trắng, trứng có màu trắng và màu vàng, kích cỡ trứng: trung bình).

Ngày 26/8/2024, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTTHS kết luận: Giá trị chiếc máy bơm là 275.000đ; 400 quả trứng gà trị giá 920.000đ. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản nêu trên là 1.195.000đ (Một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã thông báo kết luận định giá nêu trên cho Trần Đại T và ông Chu Văn K. Tất cả đều đồng ý và không có ý K gì.

Tại bản cáo trạng số:134/CT-VKSVT ngày 26 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Trần Đại T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT luận tội đối với bị cáo Trần Đại T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đại T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đại T từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đại T cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện LT, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Bị cáo T nhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng án treo để chăm sóc con bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý K hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/8/2024, tại trang trại chăn nuôi của gia đình ông Chu Văn K, ở thôn PN, xã KX, huyện VT, tỉnh VP, bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp một chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long, công suất 370W, có sơn màu xanh, đã cũ, đang sử dụng và 400 quả trứng gà của gia đình ông Chu Văn K. Tổng tài sản trộm cắp trị giá 1.195.000đ *(Một triệu một trăm chín năm nghìn đồng)*.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Đại T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá .... dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo lợi dụng sơ hở của ông Chu Văn K đã lén lút trộm cắp một chiếc máy bơm nước và 400 quả trứng gà của gia đình ông K đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an

tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày phạm tội, T chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có Hn cảnh quá khó khăn, con bị cáo bị bệnh bại não không tự chăm sóc được bản thân, cần nhiều sự chăm sóc của bố mẹ, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát nhằm đến tài sản có giá trị nhỏ. Vì vậy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam mà chỉ cần phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời thử thách như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo T người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy Hn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc máy bơm nước cũ đã qua sử dụng và 400 quả trứng gà bị dập vỡ, do không còn nguyên vẹn. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của gia đình ông Chu Văn K. Cơ quan điều tra Công an huyện VT đã trả lại những tài sản trên cho ông K là đúng chủ sở hữu.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream Trung Quốc, BKS 49T3-6520 và (Giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 0013686, đứng tên Võ Thị Minh N, trú tại: KP6 thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) tạm giữ của Trần Đại T. Ngày 26/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Quyết định ủy thác điều tra số 1953/QĐ-CQĐT gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Trọng, làm việc với Võ Thị Minh N.

Ngày 09/11/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đức Trọng đã có kết quả trả lời xác định: Qua rà soát tại Công an xã LN, huyện ĐT, tỉnh LĐ và trên dữ liệu dân cư quốc gia không có thông tin về người có tên Võ Thị Minh N như trên.

Ngày 04/8/2024, Công an xã KX đã gửi Công văn số 11/CV-CAX đến Công an huyện VT xác minh, tra cứu phương tiện trên có phải là tang vật, vật

chứng trong vụ án, vụ việc nào không? Kết quả: Ngày 06/8/2024, Công an huyện VT đã có Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số 21 xác định: Xe mô tô BKS 49T3-6520 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Quá trình điều tra, Trần Đại T khai nhận mua lại của một người dân ở xã TL, huyện LT vào khoảng tháng 05 năm 2023 với giá 2.500.000đ để làm phương tiện đi lại, T không nhớ cụ thể tên tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy, đây là tài sản hợp pháp của Trần Đại T, T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra vụ việc trên, ngày 22/10/2024, vợ chồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Chu Văn K số tiền 1.195.000đ. Ông K đã nhận đủ số tiền 1.195.000đ và không có yêu cầu, đề nghị T phải bồi thường gì khác. Tại phiên toà chị Anh vợ bị cáo T không đề nghị bị cáo phải trả cho chị khoản tiền đã bồi thường cho ông K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Đại T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đại T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đại T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đại T cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện LT, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream Trung Quốc, BKS 49T3-6520 của Trần Đại T (kèm theo Giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 0013686, đứng tên Võ Thị Minh N, trú tại: KP6 thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh LĐ).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh VP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT)

Về án phí: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Trần Đại T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh VP xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh VP;
- VKSND huyện VT;
- TAND tỉnh VP;
- THADS huyện VT;
- Công an huyện LT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS+Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Huyền